

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 209/TTr-SGDĐT ngày 16/01/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi tắt là Nghị định).

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, cơ chế, chính sách nêu trong Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo các điều kiện phổ cập theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng phát triển giáo dục mầm non. Ưu tiên phát triển giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ về thời gian và theo quy định của pháp luật, huy động các đơn vị cùng tham gia.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ và thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm mục tiêu đạt chuẩn và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đảm bảo mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường; trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong môi trường an toàn, thân thiện, chất lượng; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và hình thành tâm thế sẵn sàng cho trẻ vào lớp Một; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% các cơ sở giáo dục mầm non công lập bảo đảm đủ 01 phòng học/lớp mẫu giáo; phân đầu có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

- Hằng năm, tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 85%.

- Hằng năm, tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi đạt ít nhất 85%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

- Đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; phát huy trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của các sở, ngành, đoàn thể trong tham mưu bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện; lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non, nhất là ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa và lợi ích của việc đưa trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một; phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình với nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; động viên các bậc cha mẹ trẻ đăng ký đưa trẻ đến trường, lớp để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường mầm non để tạo nền tảng vững chắc cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Triển khai có hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Trong đó, làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em và là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông. Phổ biến đầy đủ, kịp thời và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; triển khai hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em tại vùng dân tộc thiểu số.

3. Chính sách đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển

giáo dục mầm non. Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch trong quy hoạch sử dụng đất, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới giáo dục mầm non, nhất là khu tái định cư và địa bàn có tốc độ gia tăng dân số; tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất sạch kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non. Thực hiện chính sách miễn giảm, không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở giáo dục mầm non. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp để làm cơ sở giáo dục mầm non; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non tư thực.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển giáo dục để nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non thuộc lực lượng vũ trang ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất đủ trường lớp đảm bảo 01 phòng học/lớp mẫu giáo, 100% phòng học kiên cố, đủ các phòng chức năng, thư viện trường mầm non, đủ đồ chơi ngoài trời; đồ dùng, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, đủ bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu công nghiệp

- Rà soát, xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; triển khai các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Đồng thời, tích hợp các nội dung chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026-2030 của tỉnh.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Các sở, ngành liên quan phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển vùng dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nhằm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các

tổ chức phi Chính phủ để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em vùng khó khăn.

- Các sở, ngành, UBND các xã, phường chủ động tham mưu cho UBND tỉnh trong việc bảo đảm các điều kiện và nguồn lực thực hiện chính sách; hướng dẫn, thẩm định, phân bổ và quyết toán kinh phí đúng định mức, đúng đối tượng. Các địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, triển khai kịp thời, đạt hiệu quả.

5. Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, chính sách cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non; xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo. Quan tâm tạo điều kiện về nhà ở công vụ, điều kiện làm việc cho giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo.

- Thực hiện tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non công khai, minh bạch, đúng quy định; tăng cường đào tạo mới và tuyển dụng giáo viên là người địa phương để bảo đảm tính ổn định lâu dài. Thực hiện chi trả các chế độ bảo đảm đúng định mức, đúng đối tượng, không để xảy ra chồng chéo hoặc thất thoát ngân sách; rà soát, xác định rõ đối tượng được hưởng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng, tăng cường tự học và biết tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn công tác, nhằm tăng hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với gia đình, cha mẹ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu thực hiện đảm bảo trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả chính sách hỗ trợ; bảo đảm chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng tiến độ và minh bạch chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có cơ sở dữ liệu chính xác về trẻ em thuộc các nhóm ưu tiên; nguồn ngân sách bảo đảm kịp thời và đầy đủ. Tăng cường giám sát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện và có giải pháp kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ cho trẻ.

6. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đảm bảo tính toàn diện, hiệu quả; huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội,

đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm, các nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ, hỗ trợ về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, phát huy sáng kiến của cộng đồng nhằm phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt đối với giáo dục mầm non vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

a) Đối với chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ do ngân sách địa phương đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Đối với các chính sách về đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

c) Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng phát triển giáo dục mầm non. Ưu tiên phát triển giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

- Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các địa phương triển khai đầy đủ các chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non và các đối tượng được hưởng chính sách theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn cho các cơ sở giáo dục mầm non trong việc triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, tham mưu cho tỉnh công nhận các địa phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường rà soát, bổ sung và cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập (các thông tin cần cung cấp bổ sung gồm: các trường thông tin trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư và thông tin xác định đối tượng: trẻ em thuộc khu vực thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; trẻ em đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em con đối tượng chính sách theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; trẻ em công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; trẻ em khuyết tật, trẻ em khuyết tật học hòa nhập). Bảo đảm việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về tiền lương, tiền công, khen thưởng, thu hút, tuyển dụng, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non theo quy định.

4. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng ban tuyên giáo và dân vận các xã, phường, các cơ quan báo chí, hệ thống báo cáo viên từ tỉnh đến cơ sở tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

Nghị quyết số 218/2025/QH15 và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo. Kịp thời phát hiện và biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt công tác giáo dục tại các địa phương, đơn vị.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền các cấp và ngành giáo dục tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giám sát, phản biện xã hội việc triển khai các chính sách, chương trình liên quan đến giáo dục mầm non; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

7. Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời phản ánh những mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phát triển giáo dục mầm non.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thôn, bản, tổ dân phố và các lực lượng liên quan trong công tác huy động trẻ. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non huy động trẻ ra lớp, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Theo dõi, cập nhật và báo cáo số liệu trẻ em trong độ tuổi mầm non; phối hợp với ngành giáo dục, công an, y tế và các tổ chức đoàn thể rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em trong diện phổ cập.

- Bố trí, lồng ghép nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện cần thiết cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

9. Cơ sở giáo dục mầm non và gia đình trẻ

- Các cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định; triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non để đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị thông tin, phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh;
- Các sở: GDĐT; Nội vụ; Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình TH;
- Lưu: VT, VHVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng